

Bản án số: 52/2026/HS-ST

Ngày 31 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chảo Láo Lủ

2. Ông Đỗ Hồng Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1990, tại xã B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, tỉnh Lào Cai

Căn cước số 010090002XXX; Ngày cấp 11/5/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Đặng Văn L, sinh năm 1967 và con bà Đào Thị D, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Vàng Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

- Quyết định số 97/QĐ-TA ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đặng Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 26/4/2016. Ngày 16/01/2017 Đặng Văn T được miễn chấp hành quyết định cai nghiện còn lại.

- Quyết định số 53/QĐ-TA ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B,

tỉnh Lào Cai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đặng Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 09/7/2020. Ngày 09/10/2021 Đặng Văn T chấp hành xong quyết định.

- Quyết định số 25/QĐ-TA ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đặng Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 20 tháng, kể từ ngày 31/3/2022. Ngày 30/11/2023 Đặng Văn T chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/5/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Đinh Châu T (T1)(tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1991, tại xã L, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường L, tỉnh Lào Cai;

Căn cước số 017091001XXX; Ngày cấp 30/12/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Đinh Trọng T, sinh năm 1966 và con bà Tô Thị N, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thanh V, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

Bản án số 65/2021/HSST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tuyên phạt Đinh Châu T 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đinh Châu T đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/6/2021; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2021, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/5/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Tô Thị N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Minh P, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: Tổ dân phố S (nay là tổ dân phố X), phường S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố P (nay là tổ dân phố T), phường S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 27/3/2026, Công an phường Sa Pa phối hợp với tổ công tác thực hiện nhiệm vụ xây dựng “Xã, phường không ma túy” thuộc Công an tỉnh Lào Cai, tiến hành làm việc tại khu vực tổ dân phố P, phường S, tỉnh Lào Cai, phát hiện Đặng Văn T và Đinh Châu T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc T và T1 khai nhận bản thân đã sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin vào ngày 26/03/2026 tại phòng trọ của Đặng Văn T thuộc tổ dân phố P, phường S, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Đặng Văn T và Đinh Châu T, kết quả cả 02 đối tượng dương tính với ma túy Heroine.

Ngày 28/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra Quyết định số C666/QĐ-CSMT, trưng cầu giám định ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Đinh Châu T và Đặng Văn T. Tại Kết luận giám định số 1648/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Đinh Châu T và Đặng Văn T gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Đinh Châu T và Đặng Văn T có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/3/2026, Đinh Châu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B2-414.31 tới phòng trọ của Đặng Văn T tại tổ dân phố P, phường S, tỉnh Lào Cai để chơi. T1 gọi điện cho T về mở cửa phòng trọ, sau đó T quay lại chỗ làm việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T về phòng trọ. Tại phòng trọ, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên hỏi T1 “Có chơi hàng không?”, ý muốn rủ T1 sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. Do biết T không có tiền, nên T1 đã đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để mua ma túy. T cầm tiền và hỏi mượn xe mô tô của T1 để đi tìm mua ma túy, còn T1 ở lại phòng trọ chờ T. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-414.31 qua khu vực ngã 3 đầu dốc, thuộc xã B, tỉnh Lào Cai khoảng 2 km, thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi. Do trước đây T từng nhờ người này mua ma túy, nên T tiếp tục hỏi nhờ người này mua hộ ma túy. T đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng, trong đó 400.000 đồng để mua ma túy, 100.000 đồng để trả công đi mua ma túy. Người này đồng ý, cầm tiền và mượn chiếc xe mô tô của T để đi mua ma túy và bảo T chờ tại một căn nhà hoang cách đường tỉnh lộ 152 khoảng 30m. Khoảng 20 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói ma túy Heroin được gói bằng mảnh nilon màu xanh, buộc túm và hàn mép sẵn. Sau khi nhận được ma túy, T giấu gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ. Khi về tới phòng trọ, T để gói ma túy vừa mua trên mặt phản kê đệm ngủ, cạnh nơi T1 đang nằm quay mặt vào tường để xem điện thoại, sau đó T ra khu vực bếp nấu cơm. Sau khi T đi nấu cơm, T1 quay lại, thấy gói ma túy T vừa mua để ở trên phản, nên mở gói ma túy ra, rồi rút mảnh giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long của T, sau đó đổ khoảng một

nửa số ma túy ra giấy bạc và dùng bật lửa có sẵn trong bao thuốc lá để đốt phía dưới giấy bạc, cho khói bay lên rồi ghé miệng hút khoảng 06 hơi thì hết số ma túy này. Sau khi sử dụng xong, T1 để lại mảnh giấy bạc, bật lửa và số ma túy còn lại để cho T tiếp tục sử dụng sau đó, rồi nằm xem điện thoại. Sau khi nấu cơm xong, T đi vào phòng nhìn thấy mảnh giấy bạc vừa đốt và gói ma túy đã mở, biết T1 đã lấy ma túy sử dụng nên T lấy gói ma túy còn lại và mảnh giấy bạc, bật lửa đi xuống khu vực bếp để sử dụng. T đổ toàn bộ số ma túy còn lại ra giấy bạc và sử dụng bật lửa đốt bên dưới mảnh giấy bạc, hút khoảng 5-6 hơi thì hết toàn bộ số ma túy. Sau khi sử dụng xong, T vo viên giấy bạc và mảnh nilon gói ma túy ném vào trong bồn cầu, rồi xả nước và đi tắm. Cả hai sau đó ăn uống, sinh hoạt tại phòng trọ, đến ngày 27/3/2026, Đinh Châu T và Đặng Văn T bị tổ công tác Công an phường S kiểm tra, xét nghiệm ma túy và phát hiện hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 25/CT-VKSLCI-KV ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố các bị cáo Đặng Văn T và Đinh Châu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đặng Văn T, Đinh Châu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Đặng Văn T và Đinh Châu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Châu T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 căn cước công dân số 010090002XXX, cấp ngày 11/5/2023 mang tên Đặng Văn T; Trả lại cho bị cáo Đinh Châu T 01 căn cước công dân số 017091001XXX, cấp ngày 30/12/2023 mang tên Đinh Châu T;

- Tuyên tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có số IMEI 860062049735953, lắp 01 thẻ sim số 0345.763.938 và của bị cáo Đinh Châu T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 17 Promax, số

IMEI 352064828744664, lắp 01 thẻ sim số 0819.445.222 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn T và Đinh Châu T đã khai nhận do có mối quan hệ bạn bè nên ngày 26/3/2026 bị cáo Đinh Châu T lên chơi ở phòng trọ của T, khi được T hỏi có chơi hàng không, T1 hiểu ý là dùng ma túy, nên đồng ý và đưa cho Đặng Văn T 500.000 đồng để T đi mua ma túy về cùng sử dụng tại phòng trọ của T. Ngày 27/3/2026 các bị cáo bị công an phát hiện kiểm tra, có chất ma túy trong cơ thể, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng chất ma túy của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng số 25/CT-VKSLCI-KV ngày 03/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, truy tố các bị cáo Đặng Văn T và Đinh Châu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân các bị cáo đều biết tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại, cũng như mọi quốc gia, ma túy làm gia tăng các loại tội phạm, bạo lực, vắt cạn kiệt nhân lực, tài chính, huỷ diệt sức khỏe của con người. Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào, mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó, song do ham chơi, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp

đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công liên kết chặt chẽ với nhau, đều giữ vai trò là người tổ chức, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và đều là người thụ hưởng. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Đặng Văn T giữ vai trò là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp đi tìm mua ma túy, cung cấp địa điểm để sử dụng ma túy. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo Đinh Châu T giữ vai trò đồng phạm là người cung cấp tiền, phương tiện để bị cáo Đặng Văn T đi mua ma túy về để sử dụng, đồng thời chuẩn bị công cụ gồm giấy bạc, bật lửa để cả hai sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Đặng Văn T đã 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cụ thể Quyết định số 97/QĐ-TA ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đặng Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 26/4/2016; Quyết định số 53/QĐ-TA ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đặng Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 09/7/2020; Quyết định số 25/QĐ-TA ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đặng Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 20 tháng, kể từ ngày 31/3/2022.

Bị cáo Đinh Châu T đã bị Tòa án xét xử 01 lần. Bản án số 65/2021/HSST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tuyên phạt Đinh Châu T 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đinh Châu T đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/6/2021; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2021.

Tính đến ngày phạm tội các bị cáo Đặng Văn T đã được xóa tiền sự và bị cáo Đinh Châu T đã được đương nhiên xóa án tích, nên đây không phải là tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo. Song điều đó cũng cho thấy các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đinh Châu T có ông nội là Đinh Công Y và bà nội là Lưu Thị N được tặng huân chương kháng chiến hạng Ba; Bà ngoại là Đào Thị N được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông khoảng 30 tuổi theo lời khai của bị cáo Đặng Văn T là người đã đi mua ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo T ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với ông Bùi Văn L là chủ nhà trọ nơi Đặng Văn T thuê trọ. Quá trình điều tra xác định bị cáo Đặng Văn T ký hợp đồng thuê nhà từ ngày 24/3/2026 để ở. Bản thân ông L không biết và liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T. Do đó cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với ông Bùi Văn L.

Đối với bị cáo Đinh Châu T chưa bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, không tham gia cai nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone, không phải là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo Luật phòng, chống ma túy, do vậy không đề cập xử lý hình sự đối với Đinh Châu T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Văn T bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 02 năm, kể từ 30/11/2023 đến 30/11/2025, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Đặng Văn T đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy, nhưng không trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, do đó không đủ căn cứ để xử lý Đặng Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Số ma túy đã mua, các bị cáo đã sử dụng hết, do đó không có căn cứ xác định khối lượng ma túy, để xử lý các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 căn cước công dân số 010090002XXX, cấp ngày 11/5/2023 mang tên Đặng Văn T; 01 căn cước công dân số 017091001XXX, cấp ngày 30/12/2023 mang tên Đinh Châu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có số IMEI 860062049735953, lắp 01 thẻ sim số 0345.763.938 bị xước vỡ màn hình thu giữ của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Promax, số IMEI 352064828744664, lắp 01 thẻ sim số 0819.445.222 thu giữ của Đinh Châu T;

Xét thấy đây là những giấy tờ tùy thân và tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó cần tuyên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên cần tuyên tiếp tục tạm giữ của Đặng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có số IMEI 860062049735953, lắp 01 thẻ sim số 0345.763.938 mặt kính ngoài màn hình có nhiều vết nứt vỡ đa chiều, có 02 đường sọc kẻ màu xanh hướng từ trên xuống dưới, máy cũ đã qua sử dụng và tiếp tục tạm giữ của Đinh Châu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Promax, số IMEI 352064828744664, lắp 01 thẻ sim số 0819.445.222, máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra thu giữ của Đinh Châu T 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B2- 414.31 nhãn hiệu HONDA SH Mode, màu sơn đỏ đen, cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 106394 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 09/8/2018 mang tên Tô Thị N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Tô Thị N. Bà N không biết và liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngày 05/6/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng số C1511, trao trả chiếc xe mô tô trên cho bà Tô Thị Nguyệt.

Đến nay bà Tô Thị N không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn T và Đinh Châu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về đề nghị của các bị cáo:

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T và Đinh Châu T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2026.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Châu T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2026.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 căn cước công dân số 010090002XXX, cấp ngày 11/5/2023 mang tên Đặng Văn T;

- Trả lại cho Đinh Châu T 01 căn cước công dân số 017091001XXX, cấp ngày 30/12/2023 mang tên Đinh Châu T;

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có số IMEI 860062049735953, lắp 01 thẻ sim số 0345.763.938 mặt kính ngoài màn hình có nhiều vết nứt vỡ đa chiều, có 02 đường sọc kẻ màu xanh hướng từ trên xuống dưới, máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án;

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đinh Châu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Promax, số IMEI 352064828744664, lắp 01 thẻ sim số 0819.445.222, máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng số 24/PNK-PC10 ngày 06/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Văn T và Đinh Châu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh LC;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh LC;
- Bị cáo (02);
- Thi hành án hình sự (02);
- Phòng THA DS khu vực 7 – LC;
- Lưu HS; TA; VP.

Phạm Thị Thu Hằng